Câu hỏi ôn tập chương 3

1. Đại số quan hệ là gì?

Là một tập các phép toán cơ bản trên mô hình quan hệ. Các phép toán này cho phép người dùng xác định yêu cầu truy vấn thông tin dưới dạng biểu thức đại số quan hệ

1. Phép chọn theo điều kiện F là phép toán gì?

Phép chọn

1. Trình bày cú pháp của phép chọn theo điều kiện F

Cú pháp: σF(tên quan hệ)

1. Cho Q(A, B, C, D). Biểu thức điều kiện F nào sai trong các biểu thức dưới đây và tại sao:
2. A = C, D > 5

-> sai vì phép nối giữa 2 thành phần không có ‘,’

1. A = C and D > 5
2. A = C ∧ D > 5
3. A = C ; D > 5

-> sai vì phép nối giữa 2 thành phần không có ‘;’

**biều thức nối giữa 2 điều kiện trong phép chọn: ^**

1. Cho Q(A, B, C, D). Biểu thức nào đúng, sai cú pháp trong các biểu thức đại số quan hệ dưới đây và tại sao:
2. σA=B ∨ D > 5:Q

=> sai do quan hệ phải nằm trong dấu ngoặc tròn theo như cú pháp σF(tên quan hệ)

1. σA=B ∨ D > 5(Q)

=> đúng

1. Cho SV(MaSV, Hoten, Ngaysinh, khoa, DiemTB).

Biểu thức σkhoa = ‘CNTT’ ∧ DiemTB >=8(SV) thực hiện việc gì?

* Chọn sinh viên trong quan hệ SV có khoa là ‘CNTT’ và điểm trung bình >= 8.

1. Cho SV(MaSV, Hoten, Ngaysinh, khoa, DiemTB)

Biểu thức σkhoa = ‘CNTT’ ∧ DiemTB >=8(SV) cho kết quả gì?:

* Kết quả sẽ là 1 quan hệ mới có số cột = số cột quan hệ SV còn các bộ là các bộ thỏa điều kiện

1. Phép chiếu là phép toán gì?

Lấy các cột được chiếu trong bảng input. Bảng kết quả có các dòng giống như bảng input nhưng chỉ lấy các dòng khác nhau.

1. Cú pháp của phép chiếu như thế nào?

Cú pháp: πx1,x2,…,xn(R), với xi là các thuộc tính trong quan hệ R.

1. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Biểu thức nào dưới đây sai và tại sao
2. **πA ∧ B, C>5(Q) -> A^B trả về true false, kết quả không phải là một thuộc tính**
3. πA,B,sum(C)(Q)
4. πA, B, C\* 5(Q)
5. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Biểu thức nào dưới đây sai và tại sao
6. **σA,B,D(πA, B, C(Q))**

* Do trong phép chọn F trong phép toán phải là 1 biểu thức điều kiện nhưng câu A thì không phải

1. **σA=B,D >5(πA, B, C(Q))**

-**> đúng dk nhưng phép nối giữa các dk sai**

1. σA=B and D >5(πA, B, C(Q)) 🡪 chỉ được liên kết với nhau bằng ^
2. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Biểu thức nào dưới đây sai và tại sao
3. **πA, B, CσA=B and D >5(Q)**

* Do quan hệ của phép chiếu phải nằm trong dấu ngoặc đơn, như trong biểu thức của câu a thì phép chọn sẽ trả về 1 quan hệ từ quan hệ đó sẽ thực hiện phép chiếu nên phải có ngoặc tròn bao quan phép chọn

1. **πA, B, C(σA=B and D >5(Q) 🡪 không có and**
2. **πA and B and C(σA=B and D >5(Q)**
3. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Biểu thức σA=B,D >5πA, B, C(Q) sai vì sao

Do thiếu ngoặc tròn bao quanh phép chiếu

1. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Biểu thức nào dưới đây thực hiện đúng yêu cầu: Lập 1 danh sách có 3 cột A, B, D và có các dòng thỏa C = D.
2. σC = D(Q)

* Phép này trả về bảng có cả A,B,C,D

1. σC = D(πA,C,D(Q))

* Phép này trả về bảng có A,C,D

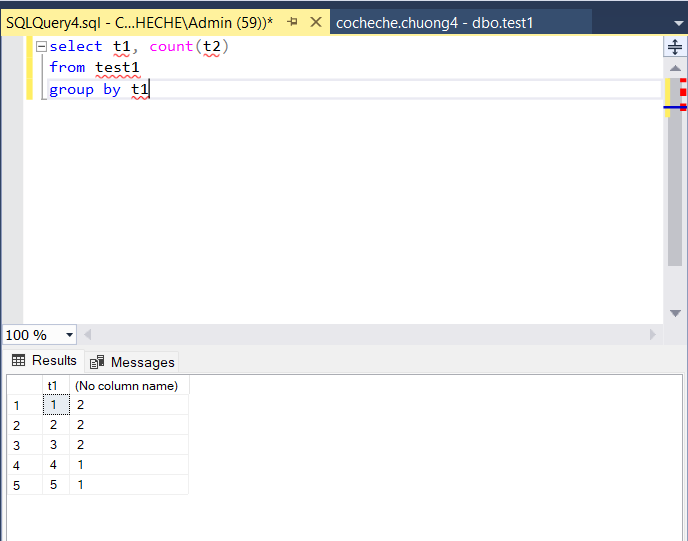
1. **πA,B,D(σC = D(Q))**
2. σC = D(πA,B,C,D(Q))
3. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Hãy cho biết phát biểu nào dưới **đây sai** và tại sao
4. σC = D(πA,B,C,D(Q)) cho kết quả giống như σC = D(Q)

🡪 đúng

1. σC = D(πA,B,C,D(Q)) cho kết quả giống như σC = D(πA,C,D(Q))
2. σC = D(πA,B,C,D(Q)) cho kết quả giống như πA,B,D(σC = D(Q))
3. Biểu thức nào dưới đây thực hiện đổi tên quan hệ Q thành R
4. FQ(R)
5. **ρR(Q)**
6. ρQ(R)
7. FR(Q)
8. Phát biểu nào dưới đây đúng
9. **Phép đổi tên tạo ra một quan hệ mới với tên mới từ quan hệ input**
10. **Có thể vừa đổi tên quan hệ vừa đổi tên thuộc tính của quan hệ input**
11. Khi thực hiện đổi tên xong ta không còn sử dụng được quan hệ input với tên cũ
12. Cho Q(A, B, C, D) và biểu thức ρR(A, B, E, D)(Q). Phát biểu nào dưới đây đúng
13. Biểu thức thực hiện đổi tên quan hệ Q thành R và giữ nguyên tên thuộc tính
14. Biểu thức thực hiện đổi tên thuộc tính C thành E và giữ nguyên tên quan hệ
15. **Biểu thức thực hiện đổi tên quan hệ Q thành R và đổi tên thuộc tính C thành E**
16. Hàm gộp bao gồm
17. Các hàm **sum, max, min, avg, count**
18. Các hàm sum, max, min, avg, count, sort
19. **Các hàm sum, max, min, avg, count, find**
20. Các hàm sum, max, min, avg, count, sqrt
21. Biểu thức nào dưới đây đúng
22. **Fham(thuộc\_tính)(Quan hệ)**
23. **Thuộc\_tính\_gom\_nhómFham(thuộc\_tính)(Quan hệ)**
24. **Thuộc\_tính\_gom\_nhómFham(thuộc\_tính) as tên\_mới(Quan hệ)**
25. Hàm gộp là
26. **Hàm nhận vào 1 tập các giá trị và trả về 1 giá trị**
27. Hàm nhận vào 1 tập các giá trị và trả về 1 tập các giá trị
28. Hàm nhận vào 1 giá trị và trả về 1 tập các giá trị
29. Hàm nhận vào 1 giá trị và trả về 1 giá trị
30. Phát biểu nào dưới đây đúng
31. Có thể sử dụng nhiều hàm gộp trong 1 biểu thức tính hàm gộp

🡪 cú pháp max(count(atribute)) không hợp lệ

1. **Chỉ đươc phép sử dụng 1 hàm gộp 1 biểu thức tính hàm gộp**
2. Không được dùng hàm gộp kết hợp với thuộc tính gom nhóm

 A screenshot of a computer program

Description automatically generated

1. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Biểu thức AFsum(C) Tong(Q) cho kết quả là gì?

- Kết quả là một quan hệ mới có 2 cột A và một cột noname

- Cột A sẽ gồm giá trị của thuộc tính gom nhóm (không giống nhau), cột noname là tổng của những cột C có cột A mang giá trị giống nhau.

1. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Biểu thức nào dưới đây đúng
2. A,BFsum(A) Tong(Q) 🡪 A là string không có sum
3. A screenshot of a computer

   Description automatically generated
4. **A,BFsum(D) Tong1, sum(C)(Q)**
5. Fsum(A) Tong(Q)
6. F Trong biểu thức tính hàm gộp được đọc là
7. Upper F
8. Lower F
9. **Script F**
10. Cho SV(Hoten: string, Khoa: string, Hocbong: int, DiemTB: int). Biểu thức nào dưới đây thực hiện đếm số SV khoa CNTT
11. σKhoa = ‘CNTT’(KhoaFcount(\*)(SV))

🡪 đếm tất cả các sinh viên của 1 khoa, sau đó lọc ra khoa CNTT

1. **Fcount(\*)(σKhoa = ‘CNTT’(SV))**

🡪 chọn sinh viên có khoa là CNTT, sau đó đếm

1. σKhoa = ‘CNTT’(KhoaFcount(Hoten)(SV))
2. Cho Q(A: string, B: string, C: int, D: int). Biểu thức nào dưới đây sai và vì sao?
3. σA = ‘a’(Fsum(C)(SV))

-> sai vì sau khi thực hiện biểu thức trong ngoặc kết quả trả về không có cột A

1. σA = ‘a’(BFsum(C)(SV))

-> tương tự câu a

1. σA = ‘a’(AFsum(C)(SV))
2. Biểu thức nào dưới đây thực hiện phép gán trong đại số quan hệ
3. Buf 🡨 σKhoa = ‘CNTT’(KhoaFcount(\*)(SV))
4. Buf 🡪 σKhoa = ‘CNTT’(KhoaFcount(\*)(SV))
5. σKhoa = ‘CNTT’(KhoaFcount(\*)(SV)) 🡪 Buf
6. Buf = σKhoa = ‘CNTT’(KhoaFcount(\*)(SV))
7. Hai quan hệ được nói là thỏa mãn tương thích hội nếu
8. Hai quan hệ có số thuộc tính bằng nhau
9. Các cặp thuộc tính tương ứng trong 2 quan hệ phải có cùng miền giá trị
10. Hai quan hệ có số thuộc tính bằng nhau và tên các thuộc tính giống nhau
11. Hai quan hệ có số thuộc tính bằng nhau và các cặp thuộc tính tương ứng trong 2 quan hệ phải có cùng miền giá trị
12. Phát biểu nào dưới đây đúng
13. Phép hội có thể thực hiện với 2 quan hệ bất kỳ
14. Phép hội có thể thực hiện với 2 quan hệ có cùng số bậc
15. Phép hội có thể thực hiện với 2 quan hệ thỏa **tương thích hội**
16. Cho Q1(A: int, B: int, C:String) và Q2(A: int, B: int, C:String). Biểu thức nào dưới đây đúng
17. **Q1 ∪ Q2**
18. **πA,B(Q1) ∪ πA,B(Q2)**
19. **σA = 5(Q1) ∪ Q2**
20. Cho Q1(A: int, B: int, C:String) và Q2(A: int, B: int, C:String). Biểu thức   
    σA = 5(Q1) ∪ πA,B Q2 sai vì
21. **Thiếu cặp ngoặc đơn bao Q2**
22. **Hai quan hệ kết quả của 2 phép toán chọn và chiếu không tương thích hội**
23. Phát biểu nào dưới đây đúng
24. Phép giao có thể thực hiện với 2 quan hệ có cùng số bậc
25. **Phép giao có thể thực hiện với 2 quan hệ có cùng cấu trúc**
26. Phép giao có thể thực hiện với 2 quan hệ bất kỳ
27. Cho Q1(A: int, B: int, C:String) và Q2(A: int, B: int, C:String). Biểu thức nào dưới đây đúng
28. **σA = 5(Q1) ∩ Q2**
29. **πA,B(Q1) ∩ πA,B(Q2)**
30. **σA = 5(Q1) ∪ σC = ‘cc’(Q2)**
31. Cho Q1(A: int, B: int, C:String) và Q2(A: int, B: int, C:String). Biểu thức   
    (σA = 5Q1) ∩ πA,B Q2 sai vì sao?

Vì dom(Q1.A) = dom(Q2.A) nhưng khong thòa do A trong Q1 chì có giá trị 5 nhưng Q2 có thề tồn tại các giá trị khác

1. Phát biểu nào dưới đây đúng
2. Phép trừ có thể thực hiện với 2 quan hệ có cùng số bậc
3. **Phép trừ có thể thực hiện với 2 quan hệ có tương thích hội**
4. Phép trừ có thể thực hiện với 2 quan hệ bất kỳ
5. Cho Q1(A: int, B: int, C:String) và Q2(A: int, B: int, C:String). Biểu thức nào dưới đây đúng
6. **σA = 5(Q1) - Q2**
7. **πA,B(Q1) - πA,B(Q2)**
8. **σA = 5(Q1) - σC = ‘cc’(Q2)**
9. Cho Q1(A: int, B: int, C:String) và Q2(A: int, B: int, C:String). Biểu thức   
   σA = 5(Q1) – (πA,B Q2) sai vì sao?

- Phép trừ được thực hiện với 2 quan hệ thỏa tường thích hội, nhưng 2 quan hệ này không thỏa do số thuộc tính không bằng nhau.

- Dấu ngoặc tròn bao quanh phép chiếu sai, phải bao quanh quan hệ Q2

1. Phát biểu nào dưới đây đúng
2. Phép tích đề-các có thể thực hiện với 2 quan hệ có cùng số bậc
3. Phép tích đề-các có thể thực hiện với 2 quan hệ có tương thích hội
4. **Phép tích đề-các có thể thực hiện với 2 quan hệ bất kỳ**
5. Cho Q1(A1, A2, …, An) có k bộ và Q2(B1, B2, …, Bm) có *l* bộ. Q1 x Q2 cho kết quả là một quan hệ mới
6. **Q(A1, A2, …, An, B1, B2, …, Bm) có *k* \* *l* bộ**
7. Q(A1, A2, …, An, B1, B2, …, Bm) có *k* + *l* bộ
8. Q(A1, A2, …, An) có *k* + *l* bộ
9. Q(B1, B2, …, Bm) có *k* \* *l* bộ
10. Cho Q1(A: int, B: int, C:String) và Q2(A: int, B: int, C:String). Biểu thức nào dưới đây đúng
11. **σA = 5(Q1) x Q2**
12. **πA,B(Q1) x πA,B(Q2)**
13. **σA = 5(Q1) x σC = ‘cc’(Q2)**
14. Cho Q1(A: int, B: int, C:String) và Q2(A: int, B: int, C:String). Biểu thức   
    σ(A = 5)Q1 x (πA,B Q2) sai vì sao?

- Không thỏa tương thích hội

- Thiếu ngoặc tròn bao quang Q1 và phép chiếu ngoặc tròn phải bao quanh Q2

1. Cho SV(MaSV, Hoten, Ngaysinh) và Dangky(MaSV, Hoten, MaMH). Biểu thức nào dưới đây cho kết quả là danh sách SV chưa đăng ký môn học.
2. πMaSV, Hoten (SV – Dangky) 🡪 do NgaySinh và MaMH không cùng miền giá trị
3. **πMaSV, Hoten (SV) – πMaSV, Hoten (Dangky)**
4. πMaSV, Hoten (SV) ∩ πMaSV, Hoten (Dangky)
5. πMaSV, Hoten (SV) ∪ πMaSV, Hoten (Dangky)
6. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, B, D). Biểu thức nào dưới đây cho kết quả giống với kết quả của biểu thức πA, B(Q1) – (πA, B(Q1) ∩ πA, B(Q2)).
7. πA, B(Q1) - πA, B(Q2)
8. πA, B(Q1) ∩ (πA, B(Q1) - πA, B(Q2))
9. Cho R(A1, A2, ..., An), S(B1, B2, ..., Bm). Phát biểu nào dưới đây đúng
10. **Phép kết R và S theo điều kiện θ được viết theo cú pháp: R |X|θ S**
11. **Điều kiện trong phép kết R và S theo điều kiện θ có dạng R.A θ S.B với θ là toán tử so sánh trong đó R.A và S.B phải có cùng miền giá trị.**
12. Thực hiện phép kết theo điều kiện θ giữa 2 quan hệ Q1 và Q2 tương đương với
13. **Thực hiện phép tích đề-các giữa Q1 và Q2, sau đó thực hiện phép chọn theo điều kiện θ trong quan hệ kết quả ở bước trước**
14. Thực hiện phép chọn theo điều kiện θ trong Q1 và Q2, sau đó thực hiện phép tích đề-các
15. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, E, D). Biểu thức nào dưới đây tương đương với biểu thức  
     Q1 |X|Q1.A > Q2.A Q2
16. **σ Q1.A > Q2.A (Q1 x Q2)**
17. σ Q1.A > Q2.A (Q1 ∪ Q2)
18. σ Q1.A > Q2.A (Q1 ∩ Q2)
19. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, E, D). Biểu thức nào dưới đây tương đương với biểu thức  
     Q1 |X|Q1.A > Q2.A Q2
20. **σ Q1.A > Q2.A (Q1) x σ Q1.A > Q2.A (Q2)**
21. σ Q1.A > Q2.A (Q1) ∪ σ Q1.A > Q2.A (Q2)
22. σ Q1.A > Q2.A (Q1) ∩ σ Q1.A > Q2.A (Q2)
23. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, E, D). Biểu thức σ Q1.A > Q2.A Q1 x σ(Q1.A > Q2.A Q2) sai vì sao?

🡪 sai cú pháp, cú pháp đúng là σ Q1.A > Q2.A Q1 x σ Q1.A > Q2.A(Q2)

1. Cho Q1(A: int, B: int, C: int) và Q2(A: int, E: int, D: int).   
   Hãy cho biết thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức σ Q1.A > Q2.A (Q1 x σ Q2.E = 5(Q2))

- Bước 1 thực hiện σ Q2.E = 5(Q2) được quan hệ mới (1), sau đó thực hiện tích đề các Q1 với kết quả của bước 1 là quan hệ (1) được quan hệ mới (2), sau đó chọn theo điều kiện Q1.A > Q2.A trên quan hệ (2)

1. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, E, D). Biểu thức Q1 |X|Q1.A > Q2.A Q2 cho kết quả là gì?

Được một quan hệ mới có số thuộc tính bằng số thuộc tính Q1 + số thuộc tính quan hệ Q2, số dòng bằng số dòng thỏa điều kiện Q1 \* số dòng thỏa điều kiện Q2

1. Phát biểu nào dưới đây đúng
2. **Phép kết tự nhiên trong đại số quan hệ là trường hợp đặc biệt của phép kết theo điều kiện θ**
3. **Điều kiện của phép kết tự nhiên là phép so sánh bằng trên các thuộc tính giống nhau trong 2 quan hệ muốn kết**
4. **Kết quả của phép kết tự nhiên trong đại số quan hệ sẽ bỏ bớt các thuộc tính giống nhau.**
5. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, E, D). Biểu thức nào dưới đây cho kết quả giống như kết quả của biểu thức Q1 |X| Q2
6. Q1 |X|Q1.A = Q2.A Q2 (kết theo theta thì kết quả là quan hệ là số cột của Q1 + số cột của Q2)
7. πQ1.A,B,C,E,D(Q1 |X|Q1.A = Q2.A Q2)

🡪 Biểu thức Q1 |X| Q2 cho kết quả là 1 quan hệ có số cột là 5 (A,B,C,D,E) trong đó cột A sẽ chứa tất cả các giá trị của cột A trong bảng Q1 nhưng chưa chắc chứa toàn bộ giá trị của cột A trong bảng Q2 => bảng mới là Q3(Q1.A,B,C,D,E)

1. Cho Q1(A, B) và Q2(C, E, D). Giả sử A và C có cùng miền giá trị. Biểu thức nào dưới đây đúng
2. Q1 |X| Q2 (sai do khong có cặp thuộc tính trùng tên tương ứng)
3. **Q1 |X|A=C Q2** (sai do điều kiện kết có dạng Q1.A = Q2.C mới chuẩn) (X) (update A=C cũng được trùng tên mới cần tenquanhe.tenthuoctinh)
4. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, B, D). Biểu thức nào dưới đây đúng
5. Q1 |X| Q2
6. Q1 |X|Q1.A > Q2. A Q2
7. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, B, D). Biểu thức nào dưới đây cho kết quả giống như kết quả của biểu thức Q1 |X| Q2
8. Q1 |X|θ Q2, với θ: Q1.A=Q2.A ∧ Q1.B = Q2.B (sai do nó sẽ không gộp cột A,B chỉ xuất hiện 1 lần mà sẽ là Q1.A,Q1.B,Q2.A,Q2.B,C,D)
9. πA,B,C,D(Q1 |X|θ Q2), với θ: Q1.A=Q2.A ∧ Q1.B = Q2.B

🡪 Q1 |X| Q2 sẻ cho ra kết quả là một quan hệ có 4 cột A,B,C,D (update phép chiếu sai do có thuộc tính giống tên nên phải ghi cụ thể tenquanhe.tenthuoctinh)

1. Cho Q1(A, B) và Q2(D, E), Q3(B, D). Biểu thức nào dưới đây đúng
2. Q1 |X| Q2 |X| Q3
3. Q1 |X| (Q2 |X| Q3)
4. Cho Q1(A: int, B: string, C: int) và Q2(A:int, B: string, D:int) và biểu thức  
    BFcount(A) as M(Q1) |X| Q2. Hãy cho biết phát biểu nào dưới đây là đúng
5. Biểu thức trên sai vì A có kiểu int không dùng với hàm count() được
6. Biểu thức trên sai vì không thực hiện phép |X| được
7. Biểu thức trên thực hiện phép kết tự nhiên trên 2 thuộc tính A và B trong Q1 và Q2

🡪 chả nào đúng ??

1. Cho SV(MaSV: string, Hoten: string, ĐiemTB: int) và DKY(MaSV:string, MaMH: string). Biểu thức nào dưới đây thực hiện đếm số môn học SV tên ‘Nguyen Van A’ đã đăng ký.
2. σHoten=’NguyenVan A’(MaSVFcount(MaMH) as SL(DKY) |X| SV)
3. MaSVFcount(MaMH) as SL(DKY) |X| σHoten=’NguyenVan A’ (SV)
4. MaSVFcount(MaMH) as SL(DKY) |X| πMaSV(σHoten=’NguyenVan A’ (SV))
5. Cho Monhoc(MaMH: string, TenMH, SoTC) và Kqua(MaSV:string, MaMH:string, DiemMH:). Biểu thức nào dưới đây thực hiện tính tổng số tín chỉ mỗi SV tích lũy được (chỉ tính các môn có điểm >= 5)
6. σDiemMH >= 5(MaSVFsum(SoTC) as Tong(Monhoc) |X| Kqua)

🡪 Monhoc không có cột MaSV

1. MaSVFsum(SoTC) as Tong(Monhoc) |X| σDiemMH >= 5(Kqua)
2. σDiemMH >= 5(MaSVFsum(SoTC) as Tong(Monhoc |X| Kqua)

🡪 thiếu 1 ngoặc tròn

1. MaSVFsum(SoTC) as Tong(Monhoc |X| σDiemMH >= 5(Kqua))
2. Phát biểu nào dưới đây đúng
3. Phép kết ngoài có 3 loại là kết ngoài bên trái, kết ngoài bên phải và kết ngoài đầy đủ
4. Kết quả của phép kết ngoài là một quan hệ mới có số thuộc tính tương tự như kết quả của phép kết nội
5. Số bộ trong quan hệ kết quả của phép kết ngoài ⊇ số bộ trong quan hệ kết quả của phép kết nội
6. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, D, E). Biểu thức Q1 9900012720003F87_11_ Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới có số bộ:
7. Tương tự như số bộ trong quan hệ kết quả của Q1 |X| Q2
8. Bao gồm các bộ của Q1 |X| Q2 và các bộ của Q1 không kết được với Q2, các thuộc tính thuộc Q2 trong các bộ này được gán giá trị null
9. Bao gồm tất cả các bộ của Q1và các thuộc tính thuộc Q2 trong các bộ này được gán giá trị null
10. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, D, E). Biểu thức Q1 9900012720003F87_11_ Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới có các thuộc tính nào?

🡪 kết quả là 1 quan hệ có tất cả các bộ của quan hệ Q1|X|Q2 và có các bộ Q1 không kết được Q2 các thuộc tính Q2 gán giá trị null

1. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, D, E). Biểu thức Q1 9900012820003F87_11_ Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới có các bộ như thế nào?

🡪 kết quả là 1 quan hệ có tất cả các bộ của quan hệ Q1|X|Q2 và có các bộ Q2 không kết được Q1 các thuộc tính Q1 gán giá trị null

1. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, D, E). Biểu thức Q1 9900012820003F87_11_ Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới có các thuộc tính nào?
2. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, D, E). Biểu thức Q1 Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới có các bộ như thế nào?



🡪 kết quả là 1 quan hệ có tất cả các bộ của quan hệ Q1|X|Q2 và có các bộ Q1 không kết được Q2 các thuộc tính Q2 gán giá trị null và có các bộ Q2 không kết được Q1 các thuộc tính Q1 gán giá trị null

1. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, D, E). Biểu thức Q1 Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới có các thuộc tính:



1. Q1.A, B, C, Q2.A, D, E
2. Q1.A, Q1.B, Q1.C, Q2.A, Q2.D, Q2.E
3. **A, B, C, D, E**
4. Cho Q1(A, B, C) và Q2(A, D, E). Biểu thức Q1 |X| Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới gồm các thuộc tính nào?

🡪 Q1.A,B,C,D,E

1. Cho Q1(A: int, B: int, C:string) và Q2(A:int, D:int, E: int). Biểu thức Q1 |X|Q1.A > Q2.A Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới có các thuộc tính nào?

🡪 A,A,B,C,D,E

1. Cho Q1(A: int, B: int, C:string) và Q2(A:int, D:int, E: int). Biểu thức Q1 |X| Q2 sẽ cho kết quả là một quan hệ mới có bộ thỏa điều kiện gì?
2. Cho SV(MaSV, Hoten) và Dangky(MASV, MaMH).   
   Biểu thức πMaSV(σMaMH = null(SV 9900012720003F87_11_ Dangky)) cho kết quả tương đương với kết quả của biểu thức:
3. **πMaSV(SV) - πMaSV(SV)**
4. πMaSV(σMaMH = null(πMaSV(SV) 9900012720003F87_11_ Dangky))